

Số: 25 /QĐ-THPTPVN

Ý Yên, ngày 15 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bổ sung dự toán thu -chi ngân sách nhà nước năm 2025 của trường THPT Phạm Văn Nghị

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ quyết định số: 700/QĐ-SGDDT ngày 05/5/2025 về việc giao dự toán bổ sung chi ngân sách nhà nước năm 2025

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao dự toán bổ sung thu - chi ngân sách nhà nước năm 2025 của trường THPT Phạm Văn Nghị (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu nhà trường, bộ phận tài vụ và cán bộ công nhân viên chức tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT
- Lưu :VT, KT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Hà Trung



Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THPT Phạm Văn Nghị
Chương 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2025

(Quyết định số 25/QĐ-THPTPVN ngày 15/5/2025 của trường THPT Phạm Văn Nghị)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	
1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	42,150,000
I	Nguồn ngân sách trong nước	42,150,000
1	Chi quản lý hành chính	
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	42,150,000
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	42,150,000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
41	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
42	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
51	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
52	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
61	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	

62	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
71	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
72	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
81	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
82	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
91	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
92	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
101	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
102	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	

UBND TỈNH NAM ĐỊNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 700/QĐ-SGDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Định, ngày 05 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ, quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 13/3/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về việc quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên do tỉnh Nam Định quản lý;

Căn cứ Quyết định số 1266/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc giao bổ sung kinh phí năm 2025 cho Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ ý kiến hiệp ý của Sở Tài chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho trường THPT Phạm Văn Nghị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Tổng số tiền: **42.150.000 đồng** (Bốn mươi hai triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng) để thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và thực hiện chính sách giáo dục đối với người khuyết tật năm học 2024-2025 cho các đối tượng theo quy định.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Sở Giáo dục và Đào tạo ủy quyền cho đơn vị chi trả tiền hỗ trợ chi phí học tập. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2025 bổ sung được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện chi trả cho các đối tượng theo đúng qui định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Hiệu trưởng trường THPT Phạm Văn Nghị và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu VT, VPS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Thuận

PHỤC LỤC
BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số: 700/QĐ-SGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2025
của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định)



Tên đơn vị: Trường THPT Phạm Văn Nghị
Mã chương: 422

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Số tiền
Tổng cộng:	42.150.000
Kinh phí thường xuyên chi sự nghiệp giáo dục, không giao tự chủ tài chính (Loại-Khoản: 070-074)	42.150.000
1. Kinh phí cấp bù (miễn, giảm học phí) học kỳ I năm học 2024-2025.	12.600.000
2. Kinh phí cấp bù (miễn, giảm học phí) học kỳ II năm học 2024-2025.	16.650.000
3. Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập học kỳ I năm học 2024-2025.	5.400.000
4. Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập học kỳ II năm học 2024-2025.	7.500.000
5. Kinh phí thực hiện chính sách giáo dục đối với người khuyết tật học kỳ I năm học 2024-2025.	
6. Kinh phí thực hiện chính sách giáo dục đối với người khuyết tật học kỳ II năm học 2024-2025.	

Handwritten signature